

Số:18/2021/HSST

Ngày: 08- 3 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Loan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Phi May

2. Ông Nguyễn Đức Hoài

-Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phương Tâm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Thân Văn Chèo – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2021 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2021/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/HSST-QĐ ngày 23/02/2021 đối với bị cáo:

TRẦN LÂM D, sinh năm 1988 tại Bình Dương; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: 33/35 Phan Thanh G, Khu Phố C, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Trần Gia P và con bà Phan Thị Hồng L; vợ, con chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Bị cáo chưa lần nào bị xử lý hành chính hoặc kết án về hành vi vi phạm pháp luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

Anh Lê Kim T, sinh năm 1976; địa chỉ: 183/1A, khu phố H, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 8/2020, Trần Lâm D đến gặp anh Lê Kim T, sinh năm 1976, nơi cư trú: Khu phố H, phường L, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương để bán thửa đất số: 1029, tờ bản đồ số: 4 theo giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số: BK391927 tọa lạc tại ấp Bàu Teng, xã Quang Minh, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước do D đứng tên chủ sở hữu với giá 3.000.000.000 đồng. Tuy nhiên, anh T không mua thửa đất trên nhưng đồng ý cho D vay số tiền 2.000.000.000 đồng với điều kiện D phải thế chấp 02 giấy

CNQSDĐ với hình thức công chứng ủy quyền cho anh T 02 thửa đất. Do D chỉ có 01 giấy CNQSDĐ, nên D lên mạng tìm người làm thêm 01 giấy CNQSDĐ giả. Sau đó, D nhờ một người đàn ông tại thành phố Hồ Chí Minh (không rõ nhân thân lai lịch) nhận làm 01 giấy CNQSDĐ giả với giá 5.000.000 đồng. D gửi thông tin giấy CNQSDĐ số: BK 391927 mà D đang sở hữu cho người này để làm 01 giấy CNQSDĐ giả có thông tin gần giống giấy CNQSDĐ số: BK 391927 nhưng chỉ khác vị trí thửa đất. Khoảng 5 ngày sau, người đàn ông làm giấy CNQSDĐ giả gọi điện thoại hẹn gặp D để giao giấy CNQSDĐ giả và nhận tiền công. Sau đó, D gặp người này tại quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. D đưa cho người này số tiền 5.000.000 đồng và nhận 01 giấy CNQSDĐ giả số: BK 391946; Thửa đất số: 1001, tờ bản đồ số: 4 do D đứng tên chủ sở hữu. Sau đó, D đến gặp anh T rồi cùng thỏa thuận sau khi công chứng xong hợp đồng ủy quyền 02 thửa đất theo giấy CNQSDĐ số: BK 391946; Thửa đất số: 1001, tờ bản đồ số: 4 và giấy CNQSDĐ số: BK 391927; Thửa đất số: 1029, tờ bản đồ số: 4 và dẫn anh T đi xem 02 thửa đất thì anh T sẽ cho D vay 2.000.000.000 đồng. Khoảng 8 giờ ngày 17/8/2020, D cùng anh T đến Văn phòng Công chứng Chơn Thành, địa chỉ: Khu phố Trung Lợi, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành để lập hợp đồng ủy quyền 02 thửa đất tại địa chỉ: ấp Bào Teng, xã Quang Minh, huyện Chơn Thành theo giấy CNQSDĐ số: BK391946; Thửa đất số: 1001, tờ bản đồ số: 4 và giấy CNQSDĐ số: BK391927; Thửa đất số: 1029, tờ bản đồ số: 4 sang anh T. Trong quá trình kiểm tra hồ sơ, Công chứng viên của Văn phòng Công chứng Chơn Thành phát hiện giấy CNQSDĐ do D và anh T đưa đến làm hợp đồng ủy quyền có dấu hiệu là giả nên không công chứng và trình báo Công an huyện Chơn Thành

Kết luận giám định số 65/2020/GĐ-TL ngày 31/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

- Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BK 391946 là giả.

- Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BK 391927 là thật.

Vật chứng vụ án:

- Thu giữ 01 giấy chứng nhận đăng ký quyền sử dụng đất giả số: BK391946 mang tên Nguyễn Thị Ngọc Hạnh, SN: 1973, số CMND: 280582718, địa chỉ: Phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; Thửa đất số: 1001, tờ bản đồ số: 4, địa chỉ thửa đất: Ấp Bào Teng, xã Quang Minh, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, diện tích: 1000,1m²; Sổ vào sổ cấp GCN: CS01281, cấp ngày 31/5/2019 đã chuyển nhượng cho Trần Lâm D ngày 18/10/2019.

- Thu giữ 01 giấy chứng nhận đăng ký quyền sử dụng đất số: BK391927 mang tên Nguyễn Thị Ngọc H, SN: 1973, số CMND: 280582718, địa chỉ: Phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; Thửa đất số: 1029, tờ bản đồ số: 4, địa chỉ thửa đất: Ấp Bào Teng, xã Quang Minh, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, diện tích: 1008,3m²; Sổ vào sổ cấp GCN: CS01254, cấp ngày 31/5/2019 đã chuyển nhượng cho Trần Lâm D ngày 04/9/2019. Quá trình điều tra xác định đây là giấy CNQSDĐ thật, là tài sản hợp pháp của D nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại bị can D.

Bản cáo trạng số 13/Ctr-VKS ngày 22/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Trần Lâm D về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong vụ án. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu của cơ quan, tổ chức” và áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức phạt tiền từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ.

Ý kiến của bị cáo: đồng ý về tội danh, điều luật mà đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và rất hối hận. Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận:

Khoảng tháng 8/2020 Trần Lâm D lên mạng tìm người làm giả 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rồi sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này và một giấy CNQSDĐ đứng tên D để làm hợp đồng công chứng ủy quyền để vay tiền của anh Lê Kim T thì bị Văn phòng công chứng phát hiện và trình báo công an huyện Chơn Thành. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm hoạt động đúng đắn bình thường của các cơ quan nhà nước, tổ chức trong quản lý hành chính,

ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh tại địa phương, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

[3] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là lao động chính của gia đình. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét thấy, đề nghị của đại diện VKS áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đủ để cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về xử lý vật chứng:

01 giấy chứng nhận đăng ký quyền sử dụng đất số: BK391927 mang tên Nguyễn Thị Ngọc H, SN: 1973, số CMND: 280582718, địa chỉ: Phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; Thửa đất số: 1029, tờ bản đồ số: 4, địa chỉ thửa đất: Ấp Bào Teng, xã Quang Minh, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, diện tích: 1008,3m²; Số vào sổ cấp GCN: CS01254, cấp ngày 31/5/2019 đã chuyển nhượng cho Trần Lâm D ngày 04/9/2019. Quá trình điều tra xác định đây là giấy CNQSDĐ thật, là tài sản hợp pháp của D nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại bị cáo D là đúng qui định của pháp luật.

01 giấy chứng nhận đăng ký quyền sử dụng đất giả số: BK391946 mang tên Nguyễn Thị Ngọc H, SN: 1973, số CMND: 280582718, địa chỉ: Phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; Thửa đất số: 1001, tờ bản đồ số: 4, địa chỉ thửa đất: Ấp Bào Teng, xã Quang Minh, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, diện tích: 1000,1m²; Số vào sổ cấp GCN: CS01281, cấp ngày 31/5/2019 đã chuyển nhượng cho Trần Lâm D ngày 18/10/2019 đã xác định là giấy giả, không có giá trị sử dụng nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[5] Đối với hành vi đưa ra thông tin gian dối là đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả của D, kèm theo giấy CNSDDĐ thật nhằm thế chấp để vay số tiền 2.000.000.000 đồng của anh T nhưng hợp đồng ủy quyền chưa được ký kết. Do đó, Anh T chưa giao tiền cho D vay. Vì vậy, hành vi của Trần Lâm D không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên cơ quan tiến hành tố tụng không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với người đàn ông làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho D, quá trình điều tra đến nay chưa xác định được nhân thân lai lịch. Vì vậy, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau theo quy định pháp luật.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố bị cáo Trần Lâm D phạm tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Lâm D 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng)
3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 giấy chứng nhận đăng ký quyền sử dụng đất giả số: BK391946 mang tên Nguyễn Thị Ngọc H , SN: 1973, số CMND: 280582718, địa chỉ: Phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; Thửa đất số: 1001, tờ bản đồ số: 4, địa chỉ thửa đất: Ấp Bào Teng, xã Quang Minh, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, diện tích: 1000,1m²; Số vào sổ cấp GCN: CS01281, cấp ngày 31/5/2019.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Loan